

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HÀ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HS-ST
Ngày 18/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Đỗ Thị Hương Lan**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Đặng Ngọc Ích**;

2. Bà **Nguyễn Thị Lân**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Vương Thị Thanh**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Phụng**, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2018, quyết định hoãn phiên tòa số 03/2018/HSST-QĐ ngày 26/6/2018 đối với:

1. Bị cáo: Phàng A N. Sinh ngày 10/02/1997 tại H, Q. Nơi cư trú: thôn 6, xã Q, huyện H, tỉnh Q. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Dao. Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Phàng Tắc Sồi và bà Tăng Lục Múi. Vợ: Phùn Si Múi, con: có 02 con. Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 20/4/2018, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H. Có mặt tại phiên tòa.

2. Những người làm chứng:

- **Bùi Thị Đuộm**, sinh năm 1969.

Trú tại: thôn 5, xã L, huyện H, tỉnh Q. Vắng mặt.

- **Đỗ Quang Khánh**, sinh năm 1986.

Trú tại: thôn 5, xã L, huyện H, tỉnh Q. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 20/4/2018, tại quán ăn Thu Đuộm thuộc thôn 5, xã Quảng Long, huyện H, tỉnh Q, tổ công tác Công an huyện H phát hiện bắt quả tang Phàng A N cất giấu tại túi quần phía trước bên phải 02 túi nilon bên trong đựng chất tinh thể màu trắng theo N khai nhận là ma túy đá mang theo để bán kiếm lời. Tổ

công tác Công an huyện H đã thu giữ 02 túi nilon đựng chất tinh thể màu trắng nói trên và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu GOLY – G1050 của N. (*Bút lục số 18, 20*)

Tại bản kết luận giám định số 309/GĐMT ngày 22/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q kết luận: chất tinh thể màu trắng (kí hiệu M1, M2) trong phong bì niêm phong ghi vật chứng thu giữ của Phàng A N là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,346 gam (không phẩy ba bốn sáu gam). Hoàn lại 0,21 gam (không phẩy hai một gam) mẫu vật trong niêm phong số 309/GĐMT. (*Bút lục số 34*)

Quá trình điều tra, Phàng A N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa bị cáo Phàng A N thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 13 giờ ngày 20/4/2018, bị cáo cất giấu 02 gói ma túy đá trong túi quần mặc trên người rồi đi xe ôm lên quán ăn Thu Đạm ở thôn 5, xã L, huyện H vào quán gọi bia uống. Khoảng 20 phút sau thì Công an huyện vào kiểm tra, bị cáo tự lấy trong túi quần ra 02 gói ma túy giao nộp cho cán bộ công an. Mục đích bị cáo cất giấu ma túy trong người sẽ bán lại cho người nghiện ma túy có nhu cầu để kiếm lời. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho mình.

Những người làm chứng Bùi Thị Đạm và Đỗ Quang Khánh vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai của bị cáo về thời gian, địa điểm và diễn biến sự việc.

Tại bản Cáo trạng số 20/KSĐT-HS ngày 07/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Phàng A N về tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Phàng A N từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 20/4/2018.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,13 gam ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu GOLY –G1050 gắn sim số 01673.763.151 là phương tiện bị cáo liên lạc giao dịch mua bán ma túy.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Khoảng 13 giờ ngày 20/4/2018, tại quán ăn Thu Đạm thuộc thôn 5, xã Quảng Long, huyện H, tỉnh Q, Phàng A N cất giấu trong người 02 gói nilon trong đựng chất tinh thể màu trắng. Bị cáo khai là ma túy đá bị cáo mua để bán kiếm lời thì bị phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Tại kết luận giám định số

309/GĐMT ngày 22/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q, kết luận: Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Phàng A N là chất ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,346 gam.

[2] Bị cáo mua ma túy của đối tượng tên Thu rồi mang theo 0,346 gam ma túy trong người, mục đích để bán cho người nghiện ma túy kiếm lời, do đó bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện H là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là thanh niên nhưng lười lao động, muốn kiếm tiền nhưng không lao động chân chính mà bằng cách mua bán trái phép chất ma túy, gây mất trật tự, an ninh trên địa bàn. Bị cáo mặc dù ý thức rõ việc nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, trao đổi ma túy dưới mọi hình thức nhưng vẫn bất chấp pháp luật. Vì vậy cần xử lý nghiêm.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra thu giữ:

- 0,346 gam ma túy loại Methamphetamine, hoàn lại 0,21 gam sau giám định là loại hàng hóa Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu GOLY –G1050 màu đen đỏ, gắn sim số 0167.3763.151 là phương tiện bị cáo liên lạc mua ma túy, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Xét thấy, bị cáo không việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Trong vụ án có đối tượng Thu cùng một thanh niên theo N khai nhận bán ma túy cho N nhưng không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không đề cập xử lý.

[9] Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

[10] Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Phàng A N** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Phàng A N 24 (Hai mươi bốn) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt 20/4/2018.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0,21 gam ma túy Methamphetamine hoàn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong số 309/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu GOLY – G1050 màu đen đỏ, đã qua sử dụng gắn sim số 01673.763.151.

(Tất cả vật chứng trên tình trạng như tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/6/2018 giữa Cơ quan CSĐT công an huyện H và Chi cục thi hành án dân sự huyện H).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về chế độ thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Phàng A N phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q;
- VKSND tỉnh Q;
- Công an huyện H;
- Thi hành án huyện H; Sở tư pháp;
- Bị cáo; Trại tạm giam Công an tỉnh QN;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Hương Lan